

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 41, 17/10/2025

Thị trường điều chỉnh theo nhóm VIN

Tiêu điểm:

- Chiều 15/10, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tổ chức Tọa đàm về việc thành lập sàn giao dịch vàng tại Việt Nam.
- Chủ tịch Fed Jerome Powell phát tín hiệu ủng hộ tiếp tục cắt giảm lãi suất, cảnh báo: 'Không có con đường nào an toàn'
- Phiên giao dịch ngày 16.10, giá vàng giao ngay trên thị trường thế giới tăng 0.8%, đạt 4,241.77 USD/ounce – mức cao nhất lịch sử. Mở cửa sáng nay 17-10, giá vàng miếng SJC bán ra tăng lên mức 152.2 triệu đồng/lượng,
- Bị Trung Quốc siết chặt xuất khẩu đất hiếm, Mỹ bất ngờ lên tiếng: Phát tín hiệu có thể kéo dài thời gian hoãn áp thuế 100% với Bắc Kinh

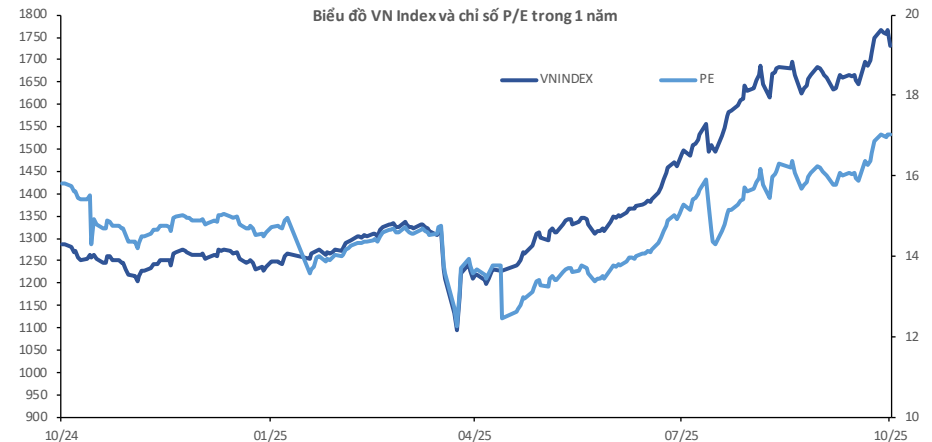
Đánh giá: Thị trường có nhịp điều chỉnh khi nhóm họ VIN gặp áp lực chốt lời. Chúng tôi kỳ vọng đà lan tỏa của thị trường sẽ tốt hơn khi dòng tiền chảy vào các nhóm ngành khác, đặc biệt nhóm có KQKD tăng trưởng mạnh trong Q3/2025. Về các tin tức quốc tế, việc FED phát tín hiệu còn 2 lần hạ lãi suất đến cuối năm tiếp tục tạo khoảng trống cho NHNN duy trì CSTT nới lỏng, giảm áp lực tỷ giá và dòng vốn rút ra. Ngoài ra, chúng tôi nhận thấy với các diễn biến giữa Trung Quốc và Mỹ, khả năng “quay xe” và yếu tố bất định là tương đối cao.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,731.19 (-16.36 điểm; -0.94%) thanh khoản tăng nhẹ. Trong tuần, chỉ số từng có lúc chạm gần 1,800 điểm nhưng sau đó quay đầu giảm với áp lực chốt lời mạnh mẽ từ nhóm họ VIN. Xu hướng tăng và các tín hiệu kĩ thuật vẫn chưa có gì thay đổi. Chúng tôi kỳ vọng việc điều chỉnh mang ý nghĩa chuyển dịch dòng tiền qua các nhóm khác.

Ý tưởng đầu tư: Cơ hội mua mới xuất hiện khi VN-Index kiểm định và giữ vững thành công vùng 1,700 điểm. Nhà đầu tư có thể giải ngân tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ trong cuối 2025; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,731	-0.9	3.6	16.2	36.7		17.0	2.2	291
Upcom Index	113	0.9	0.8	8.1	18.5		12.6	1.3	32
HNX Index	276	0.9	-0.5	12.2	21.4		29.1	1.6	16
VN30 Index	1,977	-0.2	5.8	20.9	47.0		17.2	2.5	207
S&P 500 Index	6,629	1.2	0.4	5.3	12.7		27.6	5.4	58,863
STOXX Europe 600 Index	562	-0.3	2.1	2.8	10.8		16.5	2.3	17,335
Hang Seng	25,238	-4.0	-6.2	3.0	25.8		12.7	1.4	4,032
Nikkei 225	47,582	-1.1	6.2	19.2	19.3		21.6	2.5	5,459
SHCOMP Index	3,840	-1.5	-0.9	9.2	14.6		1.6	1.6	8,672
STI Index	4,324	-2.3	0.0	3.9	14.1		13.5	1.4	502
KOSPI Index	3,749	3.8	9.8	17.4	56.2		17.5	1.3	2,104

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam

(84-28) 5808 7603

nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất



Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá				
Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-0.7	4.5	16.7	45.1	35.2	49.4	7.5	68.3	91.0	0.4	17.7	2.5	6,916,872
Mid Cap	-1.6	-3.1	1.3	6.9	29.5	19.0	-29.0	1.8	8.7	-0.3	17.1	1.4	532,013
Small Cap	-1.9	-5.4	0.1	4.7	7.7	-10.3	-43.3	-25.1	0.4	-0.1	23.6	0.7	64,529

Theo ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá				
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	6.8	9.9	14.5	58.4	84.0	107.8	35.0	97.9	7.1	1.9	21.5	2.7	270,072
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.6	-0.1	0.8	-9.7	94.9	63.1	-8.7	-14.3	0.4	0.1	12.6	1.7	57,165
Bất động sản	2.3	22.0	38.0	154.8	69.5	74.7	45.9	116.2	22.5	4.6	35.5	2.9	1,787,220
Bán lẻ	1.6	6.2	12.4	27.6	-2.4	31.2	-1.8	32.8	2.6	1.0	34.3	4.4	166,011
Xây dựng và vật liệu	0.3	0.9	13.4	25.8	39.3	28.4	-2.8	58.5	5.9	0.2	21.5	1.7	160,601
Du lịch và Giải trí	0.1	2.0	8.4	172.4	70.6	73.8	53.6	138.9	1.7	0.4	28.4	7.9	353,767
Thực phẩm và đồ uống	-0.8	-2.1	3.6	6.3	37.2	51.1	1.7	48.6	6.5	0.1	19.4	2.7	449,075
Tài chính	-1.1	-0.1	23.1	56.6	14.2	39.1	-11.0	47.9	14.5	2.6	29.1	2.3	322,824
Dược và Y tế	-1.3	-2.0	0.0	-2.5	-29.6	-12.6	-8.6	-26.6	0.1	-0.1	18.1	2.2	39,370
Ngân hàng	-2.1	0.2	14.8	24.9	21.6	42.6	-4.3	55.7	26.4	2.8	11.6	2.0	2,759,155
Tiện ích	-2.8	-5.9	-6.2	-4.8	18.4	-11.5	-50.6	-32.1	0.5	-0.1	18.1	1.8	277,667
Hóa chất	-3.4	-7.4	-8.9	-10.3	41.2	34.3	-37.7	-25.7	1.5	0.1	17.7	1.8	207,431
Ô tô & Phụ tùng	-3.8	0.6	2.6	29.8	21.7	35.0	-11.8	31.2	0.5	-0.1	23.9	1.5	18,956
Dầu khí	-4.2	-2.3	20.1	127.0	27.7	34.8	-21.1	36.1	1.3	-0.1	39.7	1.7	139,630
Tài nguyên cơ bản	-4.8	-4.3	5.3	19.3	12.0	10.7	-21.1	38.2	5.7	1.1	6.9	1.7	260,156
Truyền thông	-4.9	-4.5	0.4	2.9	52.3	-8.1	-48.6	-38.1	0.1	0.0	19.7	1.5	3,026
Bảo hiểm	-6.4	-12.7	-2.1	-0.2	44.4	18.8	-42.3	-19.1	0.1	0.0	15.4	1.6	51,053
Công nghệ Thông tin	-8.0	-16.0	-20.1	-31.4	57.4	-3.8	-11.2	10.3	2.7	0.4	19.3	4.1	166,478

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	17,630	18,637	27,397
Ấn độ	414	942	942	-16,512
Indonesia	-65	11	11	-3,297
Nhật Bản*	12,468	29,285	29,285	24,926
Maylayasia	-183	-387	-387	-4,130
Hàn Quốc	222	4,030	4,030	3,224
Sri Lanka	-6	-7	-7	-97
Đài Loan	-1,932	235	235	7,669
Thái Lan	-95	-154	-154	-3,035
Việt Nam	-114	-505	-505	-4,230

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	2,875	9.6	-21.4	-240.5	-478.3
Nước ngoài	2,015	9.8	-16.6	-177.5	-352.2
VanEck Vectors Vietnam ETF	621	10.6	-14.2	-6.4	-45.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	518	-3.8	-39.0	-205.0	-315.1
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	385	3.0	3.0	-3.6	-28.2
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	284	0.0	42.1	46.0	46.0
Premia MSCI Vietnam ETF	7	0.0	-8.5	-8.5	-8.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	860	-0.3	-4.8	-63.0	-126.1
DCVFMVN Diamond ETF	526	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	240	-0.3	-5.5	-53.2	-113.5
SSIAM VNFIN LEAD ETF	22	0.0	0.6	0.1	-4.6
MAFN VN30 ETF	35	0.0	0.0	-8.9	-5.6
SSIAM VN50 ETF	6	0.0	0.0	-0.7	-1.2
VinaCapital VN100 ETF	23	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	8	0.0	0.1	-0.3	-1.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

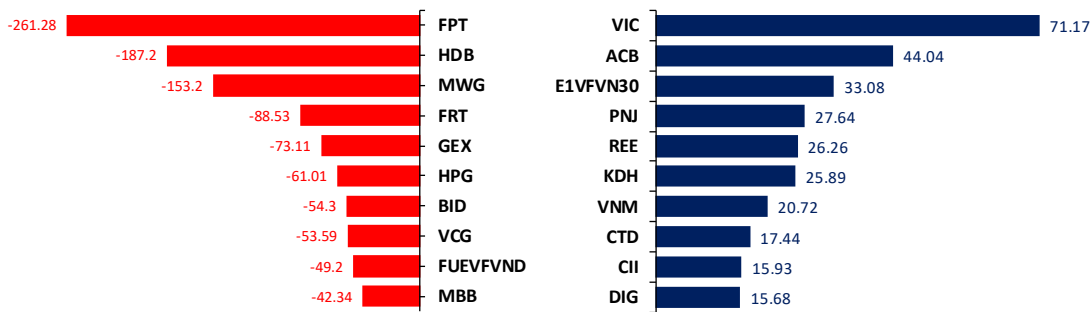
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

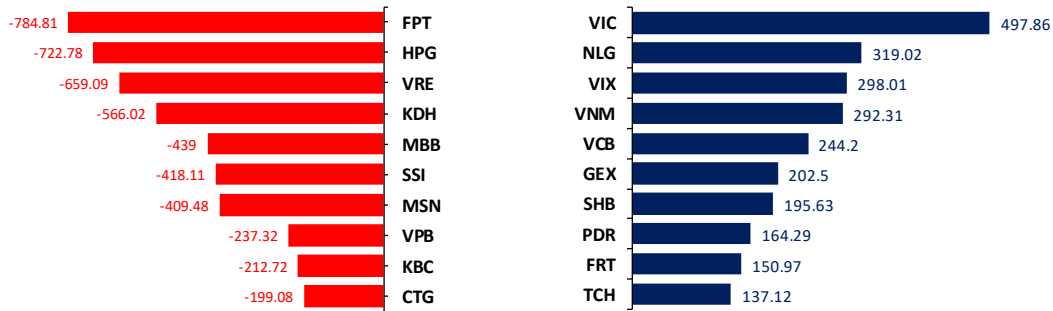
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	44	-72	2,040	-1,968
Tài nguyên Cơ bản	-51	-931	928	3
Truyền thông	0	-3	1	2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-65	306	-331	25
Y tế	-9	-3	5	-2
Hóa chất	1	-195	169	26
Dịch vụ tài chính	-132	-269	1,378	-1,110
Du lịch và Giải trí	2	31	-68	37
Ngân hàng	-381	-681	1,209	-527
Xây dựng và Vật liệu	-52	-250	236	14
Thực phẩm và đồ uống	-14	-196	-216	412
Bán lẻ	-241	108	-281	172
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3	-26	58	-32
Hàng cá nhân & Gia dụng	28	53	30	-83
Công nghệ Thông tin	-249	-789	515	275
Ô tô và phụ tùng	-7	103	-275	172
Bảo hiểm	1	0	6	-6
Dầu khí	-20	-75	91	-16
Tổng	-1,141	-2,887	5,494	-2,607

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TNI	Tài nguyên Cơ bản	1.73 - 7.68	4.8	-18.8%
2	ABS	Bán lẻ	2.93 - 5.25	3.0	-13.0%
3	HAX	Ô tô và phụ tùng	10.50 - 18.60	10.7	-11.9%
4	VPL	Du lịch và Giải trí	78.00 - 120.00	79.0	-11.2%
5	HSL	Thực phẩm và đồ uống	3.33 - 16.60	8.4	-11.2%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
31.3%	175.0	77.10 - 179.00	Du lịch và Giải trí	VJC
31.1%	40.9	#VALUE!	Bất động sản	CRV
27.5%	13.2	8.10 - 95.00	Hóa chất	VPS
26.6%	182.0	24.25 - 187.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	GEE
22.4%	13.2	5.30 - 118.70	Xây dựng và Vật liệu	HU1

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	GMA	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34.80 - 65.00	34.8	-18.7%
2	BPC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.50 - 14.80	11.0	-18.5%
3	EVS	Dịch vụ tài chính	4.50 - 9.30	6.4	-11.1%
4	ALT	Truyền thông	10.80 - 15.00	13.5	-10.0%
5	NBW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	26.10 - 41.50	34.5	-9.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
29.8%	27.0	14.40 - 30.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PTX
20.8%	31.9	9.81 - 32.90	Bất động sản	CEO
17.1%	9.6	7.20 - 22.10	Truyền thông	ECI
15.9%	99.1	9.17 - 118.00	Xây dựng và Vật liệu	L40
15.9%	29.9	19.00 - 29.90	Bảo hiểm	PTI

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PBT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.70 - 34.80	15.8	-54.6%
2	QNT	Xây dựng và Vật liệu	4.20 - 15.50	8.1	-40.0%
3	PCM	Xây dựng và Vật liệu	7.60 - 18.80	7.6	-38.7%
4	QPH	Tiêu dùng không thiết yếu	25.90 - 56.00	35.5	-32.4%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	0.50 - 0.90	0.5	-28.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
62.2%	29.2	11.00 - 31.70	Y tế	TW3
46.8%	18.2	6.70 - 18.90	Công nghệ Thông tin	VEC
40.0%	0.7	0.50 - 1.20	Xây dựng và Vật liệu	CMI
35.6%	16.0	8.80 - 16.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	BWA
30.6%	6.4	4.90 - 10.10	Xây dựng và Vật liệu	ACS

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3,791.1	955.8	45.6	3.65 - 5.73	7.3
2	BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	25,235.2	321.7	161.0	100.20 - 161.00	12.2
3	ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	82,137.6	200.9	15.5	7.19 - 17.00	6.9
4	PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	84,328.0	182.4	90.1	62.80 - 100.00	6.0
5	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,568.6	165.0	58.0	24.90 - 61.00	0.0
6	RAL	Chứng khoán DNSE	Hàng cá nhân & Gia dụng	327.1	148.3	94.4	92.00 - 134.40	-0.5
7	HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	14,649.1	125.6	10.7	10.50 - 18.60	-11.9
8	MCM	Giống bò sữa Mộc Châu	Thực phẩm và đồ uống	931.2	113.4	28.0	25.15 - 36.90	-1.9
9	VJC	Vietjet Air	Du lịch và Giải trí	457,463.5	103.4	175.0	77.10 - 179.00	31.3
10	NTL	Đô thị Từ Liêm	Bất động sản	42,347.9	93.4	20.3	12.30 - 22.60	8.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Tổng kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

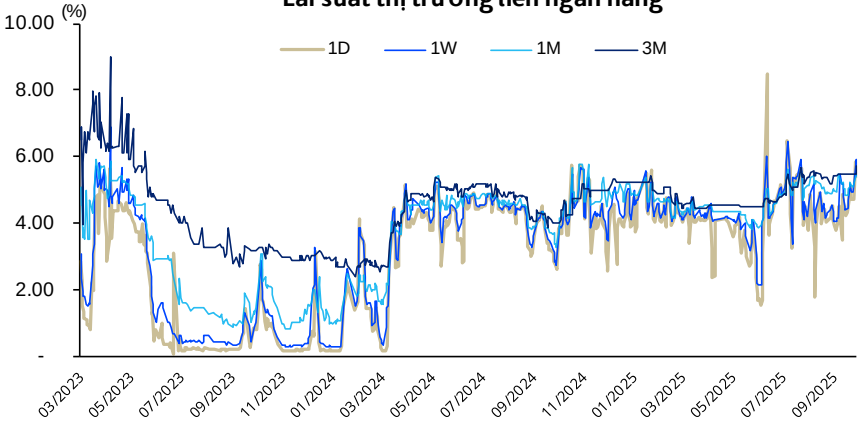
		Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dollar index	98.21	-0.8	1.4	-0.5	-9.5	
	VND/USD	26,341	0.0	-0.1	0.7	3.4	
	KRW/USD	1,424.50	-0.1	3.3	2.3	-3.2	
	JPY/USD	149.69	-1.0	1.8	0.7	-4.8	
	EUR/USD	0.85	-0.7	0.9	-1.0	-11.6	
	SGD/USD	1.29	-0.2	1.3	0.7	-5.2	
	CNY/USD	7.13	-0.1	0.3	-0.8	-2.4	

Hàng hóa

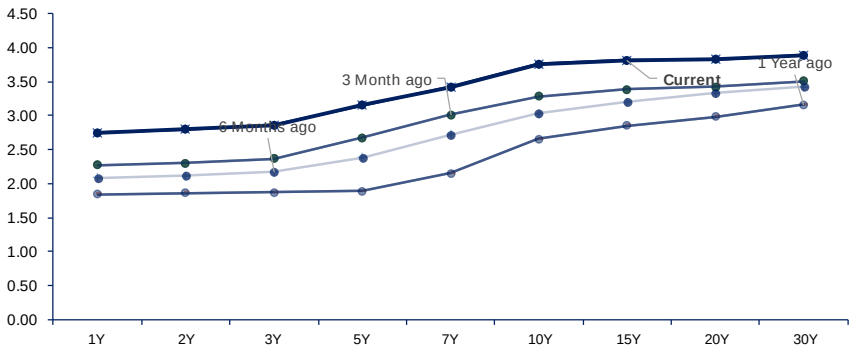
		Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dầu thô	57.14	-3.0	-10.8	-15.4	-20.3	
	Xăng	180.77	-0.7	-10.9	-16.7	-9.7	
	Gas	2.91	-6.2	-6.1	-17.8	-19.8	
	Than	105.00	0.4	2.0	-5.0	-16.2	
	Vàng	4,341.43	8.1	18.6	30.0	65.4	
	Bạc	53.86	7.4	29.2	41.2	86.4	
	Platinum	1,682.39	5.3	22.8	14.7	85.4	
	Quặng sắt	105.56	0.7	0.1	8.8	1.9	
	Thép cán	3,306.00	-2.2	-3.8	0.2	-4.8	
	Lúa mì	502.50	0.8	-4.9	-5.8	-8.9	
	Ngô	422.75	2.4	-0.9	5.2	-7.8	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.75	2.80	2.87	3.15	3.43	3.76	3.82	3.39	3.20
Thay đổi (WoW)	2.30	2.30	3.20	2.20	-1.20	4.30	3.20	3.00	3.30

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	SSI	40.8	NA	36.5	NA	Nhập điều chỉnh về vùng giá hợp lý sẽ mở ra cơ hội mua cho SSI, nâng hạng thị trường mở ra cơ hội rõ ràng cho nhóm chứng khoán
2	REE	62.9	72	64	14.5%	Kì vọng mưa nhiều cuối năm và nhiều dự án điện gió được khởi công xây dựng thúc đẩy REE tăng giá
3	CTD	83.5	95.4	84	14.3%	CTD trúng gói thầu thi công dự án hơn 12,700 tỷ đồng của Sun group. Cổ phiếu hiệu đang có dấu hiệu dòng tiền tham gia đẩy giá lên
4	TCH	24.5	NA	24	NA	Công ty con CRV của TCH được niêm yết trên sàn HOSE. Động lượng giá tăng tốt với thanh khoản mạnh. Chờ nhập điều chỉnh có thể mua mới
5	PDR	26	NA	24.2	NA	Kì vọng KQKD tăng trưởng mạnh mẽ trong 2025. PDR sau giai đoạn tích lũy có dấu hiệu tham gia của dòng tiền lớn

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- ♦ Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- ♦ Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- ♦ Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- ♦ Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- ♦ Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- ♦ Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- ♦ Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.